

Số: 200 /TM-TTYHC

Hải Châu, ngày 03 tháng 03 năm 2023

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc Mời chào giá thẩm định giá danh mục hóa chất xét nghiệm,  
vật tư y tế cho Trung tâm Y tế quận Hải Châu năm 2023

Kính gửi: Quý công ty thẩm định giá.

Hiện nay, Trung tâm y tế quận Hải Châu có nhu cầu thẩm định danh mục hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế cho Trung tâm Y tế quận Hải Châu năm 2023.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm, Trung tâm Y tế quận Hải Châu kính mời các Quý công ty khảo sát và báo giá cung ứng dịch vụ thẩm định giá danh mục hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế (*phụ lục đính kèm*)

Công ty tham gia chào giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, ngày chào giá, hiệu lực của bảng chào giá (nếu có).

Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm kín miệng bao để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc chào giá.

Ghi rõ nội dung ngoài phong bì để tiện theo dõi.

Khi tiến hành thẩm định giá, quý công ty cam kết trong báo cáo kết quả thẩm định giá các thông tin báo giá mà đơn vị khảo sát trên thị trường phải ghi rõ tên các nhà cung cấp, báo giá đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý: nơi gửi, thời gian hiệu lực, giá hàng hóa bao gồm thuế và các chi phí liên quan.

Chúng thư phải áp dụng phương pháp so sánh các giá giao dịch đã thực hiện theo quy định, đảm bảo là cơ sở để xác định giá dự toán hiện tại của hàng hóa là phù hợp thị trường.

Thời gian nộp chào giá: Hạn cuối lúc 16h ngày 08 tháng 03 năm 2023.

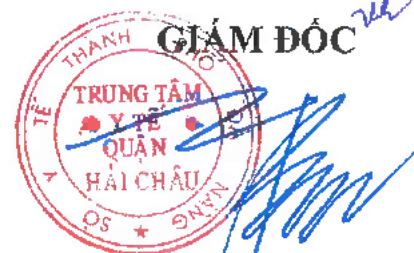
Nơi nhận: Phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Y tế quận Hải Châu - Địa chỉ: 38 Cao Thắng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Rất mong sự hồi đáp của Quý công ty.

Xin chân thành cảm ơn! *n*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.



BS. CKII. NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG



**DANH MỤC MUA SẮM HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM, VẬT TƯ Y TẾ  
CHO TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HẢI CHÂU NĂM 2023**

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I. Gói thầu số 1 - Mua sắm hóa chất xét nghiệm cho máy phân tích huyết học tự động <math>\geq 18</math> thông số ABX MICROS 60</b>					
1	Dung dịch rửa sử dụng trong chẩn đoán in vitro	- Dung dịch enzym dùng trong chẩn đoán xét nghiệm, loại bỏ lượng dư protein để làm sạch. - Phù hợp với máy phân tích huyết học tự động ABX MICROS 60.	Nhóm 3	Lít	128
2	Dung dịch pha loãng sử dụng trong chẩn đoán in vitro.	- Dung dịch muối đẳng trương và dung dịch đệm điện phân dùng trong pha loãng và chuẩn bị mẫu để phân tích. - Phù hợp với máy phân tích huyết học tự động ABX MICROS 60.	Nhóm 3	Lít	1280
3	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng trong chẩn đoán in vitro.	- Dùng để ly giải tế bào hồng cầu để đếm lượng Hemoglobin và phân biệt các nhóm hình thái của bạch cầu. - Phù hợp với máy phân tích huyết học tự động ABX MICROS 60.	Nhóm 3	Lít	55
4	Dung dịch chuẩn dùng trong chẩn đoán in vitro	- Sử dụng trong chẩn đoán in vitro, dùng để theo dõi độ đúng và độ chính xác máy phân tích huyết học. - Phù hợp với máy phân tích huyết học tự động ABX MICROS 60.	Nhóm 3	Lọ 2,5 ml	18
5	Dung dịch rửa đậm đặc để sử dụng trong chẩn đoán in vitro	- Dung dịch có tác dụng oxy hóa để làm sạch các bộ phận máy phân tích huyết học tự động. - Phù hợp với máy phân tích huyết học tự động ABX MICROS 60.	Nhóm 3	Lít	7
<b>II. Gói thầu số 2 - Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế cho máy sinh hóa tự động Vitros 350</b>					
1	Hóa chất định lượng Cholesterol	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol trong mẫu huyết thanh huyết tương người. - Phương pháp đo: Đo màu	Nhóm 1	Test	8.700
2	Hóa chất định lượng Direct HDL Cholesterol	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol HDL trong mẫu huyết thanh và huyết tương. - Phương pháp đo: Đo màu	Nhóm 1	Test	9.000
3	Hóa chất định lượng Triglyceride	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride trong huyết thanh, huyết tương. - Phương pháp đo: Đo màu	Nhóm 1	Test	9.000
4	Hóa chất định lượng Glucose	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Thuốc thử xét nghiệm định lượng định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu và dịch não tủy. - Phương pháp đo: Đo màu	Nhóm 1	Test	35.100
5	Hóa chất định lượng Urea	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Thuốc thử xét nghiệm định lượng urea nitrogen (BUN) hoặc urea trong mẫu huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. - Phương pháp đo: Đo màu	Nhóm 1	Test	6.600
6	Hóa chất định lượng Creatinine	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine trong mẫu huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. - Phương pháp đo: Tỷ lệ 2 điểm	Nhóm 1	Test	6.600
7	Đầu Típ hút mẫu và hóa chất dùng một lần	- Đầu Típ hút mẫu dùng một lần sử dụng cho máy sinh hóa tự động Vitros 350	Nhóm 3	Cái	74.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
8	Chất hiệu chuẩn các xét nghiệm : BUN/UREA, Ca, CREA, GLU, LAC, Li, Mg, PHOS, SALI, THEO, URIC	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Chất hiệu chuẩn được sử dụng để hiệu chuẩn các xét nghiệm sinh hóa: BUN/UREA, Ca, CREA, GLU, LAC, Li, Mg, PHOS, SALI, THEO, URIC - Mỗi bộ gồm 03 lọ đóng khô (3ml/lọ) + 03 lọ pha loãng (5ml/lọ). Hoặc tương đương	Nhóm 1	Bộ	4
9	Chất hiệu chuẩn các xét nghiệm : CHOL, TRIG, Na+, K+, Cl-, ECO2	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Chất hiệu chuẩn được sử dụng để hiệu chuẩn các xét nghiệm: CHOL, TRIG, Na+, K+, Cl-, ECO2 - Mỗi bộ gồm 04 lọ đóng khô (3ml/lọ) + 04 lọ pha loãng (5ml/lọ). Hoặc tương đương	Nhóm 1	Bộ	4
10	Chất hiệu chuẩn các xét nghiệm: ALT, AST, AMYL, ALKP, CK, GGT, LDHI, LDH, LIPA	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Chất hiệu chuẩn được sử dụng để hiệu chuẩn các xét nghiệm: ALT, AST, AMYL, ALKP, CK, GGT, LDHI, LDH, LIPA - Mỗi bộ gồm 03 lọ đóng khô (3ml/lọ) + 03 lọ pha loãng (5ml/lọ). Hoặc tương đương	Nhóm 1	Bộ	4
11	Chất hiệu chuẩn các xét nghiệm: ALB, BuBc, Fe, TBIL, TIBC, TP	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Chất hiệu chuẩn được sử dụng để hiệu chuẩn các xét nghiệm: ALB, BuBc, Fe, TBIL, TIBC, TP - Mỗi bộ gồm 04 lọ đóng khô (3ml/lọ) + 04 lọ pha loãng (5ml/lọ). Hoặc tương đương	Nhóm 1	Bộ	4
12	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm dHDL	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Chất hiệu chuẩn được sử dụng để hiệu chuẩn xét nghiệm dHDL - Mỗi bộ gồm 03 lọ đóng khô (3ml/lọ) + 03 lọ pha loãng (5ml/lọ). Hoặc tương đương	Nhóm 1	Bộ	2
13	Vật liệu kiểm chuẩn xét nghiệm 1	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Vật liệu kiểm soát được dùng để giám sát hiệu năng của các hệ thống sinh hóa và hệ thống tích hợp. - Được điều chế từ huyết thanh người đã xử lý kết hợp với enzym, chất ổn định, chất điện phân, chất bảo quản và các chất hữu cơ - Mỗi bộ gồm 01 lọ đóng khô (3ml/lọ) + 01 lọ pha loãng (5ml/lọ). Hoặc tương đương	Nhóm 1	Bộ	24
14	Vật liệu kiểm chuẩn xét nghiệm 2	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Vật liệu kiểm soát được dùng để giám sát hiệu năng của các hệ thống sinh hóa và hệ thống tích hợp. - Được điều chế từ huyết thanh người đã xử lý kết hợp với enzym, chất ổn định, chất điện phân, chất bảo quản và các chất hữu cơ - Mỗi bộ gồm 01 lọ đóng khô (3ml/lọ) + 01 lọ pha loãng (5ml/lọ). Hoặc tương đương	Nhóm 1	Bộ	24
15	Hóa chất định lượng Albumine	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350. - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Albumin trong mẫu huyết thanh, huyết tương. - Phương pháp đo: Đo màu.	Nhóm 1	Test	250
16	Hóa chất định lượng Alanine Aminotransferase	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350 - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Alanine Aminotransferase (ALT) trong mẫu huyết thanh, huyết tương người. - Phương pháp đo: Tốc độ đa điểm	Nhóm 1	Test	6.000
17	Hóa chất định lượng Amylase	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350 - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Amylase trong mẫu huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. - Phương pháp đo: Động học 2 điểm	Nhóm 1	Test	270
18	Hóa chất định lượng Aspartate Aminotransferase	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350 - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Aspartate Aminotransferase trong mẫu huyết thanh, huyết tương người. - Phương pháp đo: Tốc độ đa điểm	Nhóm 1	Test	6.000

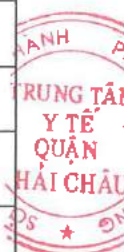
STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
19	Hóa chất định lượng Calcium	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350 - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Calcium trong mẫu huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. - Phương pháp đo: Đo màu	Nhóm 1	Test	1.500
20	Hóa chất định lượng $\gamma$ -Glutamyltransferase	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350 - Thuốc thử xét nghiệm định lượng $\gamma$ -Glutamyltransferase trong mẫu huyết thanh, huyết tương người. - Phương pháp đo: Miễn dịch đa điểm	Nhóm 1	Test	1.250
21	Hóa chất định lượng Acid Uric	- Phù hợp với máy sinh hóa tự động Vitros 350 - Thuốc thử xét nghiệm định lượng Acid Uric trong mẫu huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. - Phương pháp đo: Đo màu	Nhóm 1	Test	2.400
22	Cốc đựng mẫu	- Cốc đựng mẫu sử dụng trên máy sinh hóa tự động Vitros 350	Nhóm 3	Cái	4.000

**III. Gói thầu số 3 - Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế cho máy xét nghiệm phân tích điện giải AVL 9180**

1	Điện cực CL-	Thành phần gồm Nhựa, Cl-, Ag, AgCl. Phù hợp cho máy điện giải AVL 9180	Nhóm 3	Hộp	2
2	Điện cực K+	Thành phần gồm Nhựa, K+, Ag, AgCl. Phù hợp cho máy điện giải AVL 9180	Nhóm 3	Hộp	2
3	Điện cực Na+	Thành phần gồm Thủy tinh, nhựa, Na+, Ag, AgCl. Phù hợp cho máy điện giải AVL 9180	Nhóm 3	Hộp	2
4	Dung dịch điều hòa, bảo dưỡng điện cực Na+	Dung dịch rửa điện cực Natri, Phù hợp cho máy điện giải AVL 9180	Nhóm 3	Hộp	2
5	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm máy điện giải	Dung dịch phi sinh học theo công thức đặc biệt mô phỏng mức hoạt động của chất điện giải tương đương với 93% nước của huyết tương. Không chứa protein huyết thanh người hoặc bò. Phù hợp cho máy điện giải AVL 9180	Nhóm 3	Hộp	2
6	Điện cực tham chiếu	Phù hợp cho máy điện giải AVL 9180	Nhóm 3	Hộp	1
7	Vỏ điện cực tham chiếu housing	Điện cực tham chiếu housing. Phù hợp cho máy điện giải AVL 9180	Nhóm 3	Hộp	1
8	Hóa chất chạy xét nghiệm điện giải	Hộp được sử dụng để rửa và chuẩn các điện cực: Na+, K+, Li+, Cl-, Ca <sup>2+</sup> . Phù hợp với máy phân tích điện giải AVL 9180	Nhóm 3	Hộp	25

**IV. Gói thầu số 4 - Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động Cobas C111**

1	Hóa chất định lượng a-amylase trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người	Hóa chất định lượng a-amylase trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	400
2	Hóa chất dùng để định lượng albumin trong máu	Hóa chất dùng để định lượng albumin trong máu. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Test	800
3	Hóa chất dùng để định lượng bilirubin toàn phần trong huyết thanh và huyết tương của người lớn và trẻ sơ sinh.	Hóa chất dùng để định lượng bilirubin toàn phần trong huyết thanh và huyết tương của người lớn và trẻ sơ sinh. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	1.200
4	Hóa chất định lượng nồng độ C-reactive protein (CRP) trong huyết thanh và huyết tương	Hóa chất định lượng nồng độ C-reactive protein (CRP) trong huyết thanh và huyết tương phù hợp máy phân tích sinh hóa. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	400
5	Hóa chất dùng trong chuẩn định các phương pháp định lượng trên các máy phân tích hóa học lâm sàng theo quy định trong tờ giá trị.	Hóa chất dùng trong chuẩn định các phương pháp định lượng trên các máy phân tích hóa học lâm sàng theo quy định trong tờ giá trị. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Hộp	3



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
6	Vật tư tiêu hao IVD khay phản ứng sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Khay phản ứng 168 seg/ hộp hoặc tương đương. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Hộp	18
7	Dung dịch rửa acid kim và ống hút mẫu và thuốc thử.	HCl 0,3 mol/L. 1.000mL/hộp hoặc tương đương. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Hộp	15
8	Dung dịch vệ sinh làm sạch điện cực chọn lọc ion natri	Natri hypochlorite (NaOCl): khoảng 1,2 %. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Hộp	11
9	Hóa chất dùng để định lượng triglyceride trong huyết thanh và huyết tương người.	Hóa chất dùng để định lượng triglyceride trong huyết thanh và huyết tương người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	1.400
10	Hóa chất dùng để định lượng nồng độ HbA1c	Hóa chất dùng để định lượng nồng độ HbA1c. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	6.800
11	Thuốc thử ly huyết cho xét nghiệm Hemoglobin A1c trên máy sinh hóa	Thuốc thử ly huyết cho xét nghiệm Hemoglobin A1c trên máy sinh hóa. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Hộp	6
12	Hóa chất được sử dụng làm chất pha loãng mẫu kết hợp với các thuốc thử xét nghiệm	Thành phần: NaCl: 9 % Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Hộp	1
13	Hóa chất dùng để bảo dưỡng hàng ngày cho điện cực ISE, ống và kim hút mẫu.	Hóa chất dùng để bảo dưỡng hàng ngày cho điện cực ISE, ống và kim hút mẫu. Huyết thanh người với phụ gia hóa học. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Hộp	2
14	Hóa chất được dùng trong chuẩn định xét nghiệm HbA1c	Hóa chất được dùng trong chuẩn định xét nghiệm HbA1c. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Hộp	5
15	Hóa chất dùng trong chuẩn định các phương pháp định lượng trên các máy phân tích hóa học lâm sàng theo như quy định trong tờ giá trị.	Ferritin , CRP , ASLO, Chất bảo quản và chất ổn định. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Hộp	2
16	Hóa chất dùng trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm nhóm nhiều thông số sinh hóa mức 1	Hóa chất dùng trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm nhóm nhiều thông số sinh hóa mức 1. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Hộp	1
17	Hóa chất dùng trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm nhóm nhiều thông số sinh hóa mức 2	Hóa chất dùng trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm nhóm nhiều thông số sinh hóa mức 2. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Hộp	1
18	Vật liệu kiểm soát HbA1c mức thường	Máu người ly huyết. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Hộp	1
19	Vật liệu kiểm soát HbA1c mức bệnh	Máu người ly huyết, HbA1c glycosyl hóa in vitro. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Hộp	1
20	Hóa chất dùng để định lượng calcium trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người	Hóa chất dùng để định lượng calcium trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	800
21	Hóa chất dùng để định lượng glucose trong huyết thanh, huyết tương, và nước tiểu người	Hóa chất dùng để định lượng glucose trong huyết thanh, huyết tương, và nước tiểu người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	800
22	Hóa chất dùng để định lượng Gama Glutamyl Transferase trong huyết thanh và huyết tương người	Hóa chất dùng để định lượng Gama Glutamyl Transferase trong huyết thanh và huyết tương người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Test	800

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
23	Hóa chất dùng để định lượng aspartate aminotransferase, có hoặc không có hoạt hóa pyridoxal phosphate, trong huyết thanh và huyết tương người	Hóa chất dùng để định lượng aspartate aminotransferase, có hoặc không có hoạt hóa pyridoxal phosphate, trong huyết thanh và huyết tương người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Test	1.200
24	Hóa chất dùng để định lượng alanine aminotransferase (ALT), có hoặc không có hoạt hóa pyridoxal phosphate, trong huyết thanh và huyết tương người	Hóa chất dùng để định lượng alanine aminotransferase (ALT), có hoặc không có hoạt hóa pyridoxal phosphate, trong huyết thanh và huyết tương người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Test	1.200
25	Hóa chất định lượng Bilirubin trực tiếp trong huyết thanh và huyết tương người	Hóa chất định lượng Bilirubin trực tiếp trong huyết thanh và huyết tương người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	400
26	Hóa chất dùng để định lượng cholesterol trong huyết thanh và huyết tương người	Hóa chất dùng để định lượng cholesterol trong huyết thanh và huyết tương người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Test	1.200
27	Hóa chất dùng để định lượng acid uric trong huyết thanh, huyết tương, và nước tiểu	Hóa chất dùng để định lượng acid uric trong huyết thanh, huyết tương, và nước tiểu. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 1	Test	800
28	Hóa chất dùng để định lượng urea/urea nitrogen trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người.	Hóa chất dùng để định lượng urea/urea nitrogen trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	1.600
29	Hóa chất dùng để định lượng Creatinin trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người.	Dùng để định lượng Creatinine trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. Phù hợp với máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C111	Nhóm 3	Test	1.000
<b>Tổng cộng: 04 gói thầu</b>					

Người lập bảng

Khoa Dược - TTB - VTYT

Khoa Xét Nghiệm



*Phan Thị Minh Tuyền*

*Ph*  
DS.CKI Đinh Thị Diễm Phương

*ThS. Huỳnh Đức Minh*

**BS.CKII. NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG**

